

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 63/2010/NĐ-CP
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
A. Thủ tục hành chính cấp tỉnh							
1	1.004756	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền của Cục Thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y (gồm: Sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	Khoản 1 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP; Điều 6 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	Thú y	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện TTHC	
2	1.004734	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y gồm: sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y)	Khoản 2 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP; Điều 6 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT			

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
3	1.008126	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	Khoản 3 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP; Điều 7 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	Chăn nuôi	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện TTHC	
4	1.008127	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi				
5	1.002409	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y	Khoản 5 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP; Điều 9 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	Thú y	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện TTHC	
6	1.002373	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)				
7	1.008122	Nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Phát	Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ		Chăn nuôi		

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		triển nông thôn	Nông nghiệp và Môi trường	BNNMT			
8	3.000127	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung sản xuất trong nước	Khoản 6 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP; Điều 10 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	Chăn nuôi	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện TTHC	
9	3.000128	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu	Công bố thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung nhập khẩu				
10	3.000129	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	Công bố lại thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung				
11	3.000130	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung	Thay đổi thông tin sản phẩm thức ăn bổ sung				
12	1.003703	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc thú y nhập khẩu	Khoản 5 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP; Điều 16 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	Thú y		Hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2026 hoặc trước ngày 31/12/2026 nếu UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng thông tin Một

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
							<i>cửa quốc gia</i>
13	1.008124	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Khoản 1 Điều 12 Nghị định 136/2025/NĐ-CP; Điều 11 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	Chăn nuôi	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao giải quyết TTHC	<i>Hiệu lực thi hành kể từ ngày 31/12/2026 hoặc trước ngày 31/12/2026 nếu UBND cấp tỉnh có hệ thống chuyên ngành kết nối Cổng thông tin Một cửa quốc gia</i>
14	1.008125	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Miễn giảm kiểm tra chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu	Khoản 1 Điều 12 Nghị định 136/2025/NĐ-CP; Điều 12 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT			
15	1.011031	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Khoản 5 Điều 12 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP; Điều 17 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT			
16	1.011032	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
17	1.004022	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	Điều 27 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	Thú y	Cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y cấp tỉnh	
18	1.011475	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)	Điều 26 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT			
19	1.011477	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh theo yêu cầu của nước nhập khẩu)				
20	1.011478	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)				
21	1.011479	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật	Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (trừ vùng an toàn dịch bệnh cấp tỉnh và vùng an toàn dịch bệnh phục vụ xuất khẩu)				

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
22	2.000873	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp Tỉnh	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp Tỉnh	Điều 23 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	Thú y	Cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y cấp tỉnh	
23	1.002549	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Khoản 4 Điều 10 Nghị định 136/2025/NĐ-CP; Điều 8 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT		Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện TTHC	
24	1.002432	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký)	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)				
25	1.011326	Cấp, cấp lại, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất cùng trên dây chuyền sản xuất thuốc thú y đã được cấp	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)				Khoản 2 Điều 12 Nghị định 136/2025/NĐ-CP; Điều 13 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
		Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Khoản 3 Điều 12 Nghị định 136/2025/NĐ-CP; Điều 14 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	Thú y	Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao thực hiện TTHC	
			Sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)	Khoản 4 Điều 12 Nghị định 136/2025/NĐ-CP; Điều 15 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT			

B. Thủ tục hành chính cấp xã

1	1.012836	Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Nitơ lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	Khoản 6 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP; Điều 19 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	Chăn nuôi	UBND cấp xã	
---	----------	---	--	---	-----------	-------------	--

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC được sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên cũ)	Tên TTHC sửa đổi, bổ sung, thay thế (tên mới)	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
2	1.012837	Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Khoản 7 Điều 7 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP; Điều 20 Thông tư 09/2025/TT-BNNMT	Chăn nuôi	UBND cấp xã	